TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HẢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2025/HNGĐ-ST
Ngày 11 - 6 – 2025
Về việc tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Đoàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh Hoàng

2. Ông Nguyễn Văn Tâm

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Phú Thanh Thiện, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà:* Ông Phan Văn Dựa – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 272/2025/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 05/5/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị G, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp L, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn D, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp L, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Đoàn Thị G trình bày: Chị và anh Phạm Văn D xây dựng hôn nhân năm 2001, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Đ. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng ở riêng, cùng đi làm để lo cuộc sống, sau đó vợ chồng sinh được hai đứa con và cùng nhau nuôi dạy thành người.

Cách nay khoảng 4-5 năm thì vợ chồng không còn sống chung với nhau, do anh D đi lên Bình Phước làm nên vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân giữa chị và anh D không có phương pháp nào để hàn gắn

lại với nhau. Xét thấy hôn nhân của anh chị hiện nay không còn hạnh phúc nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn và trở lại với nhau nên chị quyết định ly hôn với anh D.

Về con chung: Anh chị có hai con chung tên Phạm Văn C, sinh ngày 9/9/2001 và Phạm Văn L, sinh ngày 10/6/2004, Hiện nay các con đã lớn, trưởng thành, tự lo cho bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Chị Đoàn Thị G có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Anh Phạm Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các quyết định nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 28, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Thị G; Con chung, các con đã trưởng thành nên không xem xét

Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Phạm Văn D có địa chỉ thường trú tại ấp L, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải. Nguyên đơn chị Đoàn Thị G có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Minh D1 đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Đoàn Thị G và anh Phạm Văn D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị G và anh Phạm Văn D có đăng ký kết hôn tại UBND xã A theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa chị G và anh D là tự nguyện và hợp pháp. Chị G xác định hiện nay hai vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không còn quan tâm lẫn nhau và đã không còn yêu thương nhau. Thực tế chị và anh D đã sống ly thân hơn 6 năm nay. Trong thời gian sống ly thân anh chị không có biện pháp nào để hàn gắn hôn nhân. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Phạm Văn D để tham gia các buổi làm việc, hòa giải, phiên tòa nhưng anh D vắng mặt không có lý do. Xét thấy đời sống hôn nhân giữa chị Đoàn Thị G và anh Phạm Văn D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đoàn Thị G đối với anh Phạm Văn D.

[3] Về con chung: Chị G xác định chị và anh D có 02 con chung là Phạm Văn C, sinh ngày 9/9/2001 và Phạm Văn L, sinh ngày 10/6/2004. Hiện nay các con đã trưởng thành tự lo cho bản thân nên chị G không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị G và anh D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đoàn Thị G phải chịu án phí sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[6] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đoàn Thị G. Cho chị Đoàn Thị G được ly hôn với anh Phạm Văn D.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Phạm Văn C, sinh ngày 9/9/2001 và Phạm Văn L, sinh ngày 10/6/2004. Hiện nay các con đã trưởng thành nên chị G không yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị G và anh D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đoàn Thị G phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Chị G đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006715 ngày 17/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí.

5. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thạch Đoàn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- CCTHADS huyện Đông Hải;
- NĐ, BĐ
- Lưu hồ sơ vụ án.